

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 362/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2020.

Về việc: “*Tranh chấp về Ly hôn; Nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Huy Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh;

2. Ông Lương Văn Cầu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cẩm Xuyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 291/2020/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2020; Về việc: “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/9/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị Bích N, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn H;

Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang.

(Vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn H; Đã tổng đạt hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Bích N và lời khai tại phiên tòa có nội dung như sau: Chị Đặng Thị Bích N sống chung với anh Nguyễn Văn H từ năm 2013, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã B (giấy chứng nhận kết hôn số 127 ngày 25/9/2014); Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không còn phù hợp và thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và đến cuối năm 2019 thì đã sống ly thân nhau cho đến nay. Vợ chồng chung sống có được 02 con chung tên Nguyễn Đặng NH sinh ngày 24/3/2015 và Nguyễn Đặng T sinh ngày

23/9/2017, hiện tại anh Nguyễn Văn H đã bỏ đi nên con đang sống chung với chị Đặng Thị Bích N.

Nay vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị Đặng Thị Bích N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn H; Về con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

* *Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn H thì:* Tòa án đã nhiều lần gửi Thông báo đến gia đình nhằm tạo điều kiện hoà giải đoàn tụ và hàn gắn quan hệ vợ chồng giữa hai người nhưng anh H không đến, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến. Qua chứng cứ thu thập được thì anh Nguyễn Văn H có nơi cư trú tại ấp Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang; Hiện tại anh Nguyễn Văn H vẫn có mặt tại địa phương, nhưng Thông báo của Tòa án gửi thì anh và gia đình vẫn ký nhận nhưng không có mặt. Vì vậy, Tòa án đã thông qua Thừa phát lại thực hiện các thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật để mở phiên tòa xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện và được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh luận công khai tại phiên tòa. H đồng xét xử nhận xét như sau:

[1] *Về tố tụng:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về xin ly hôn và nuôi con, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt lần thứ hai nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, H đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đặng Thị Bích N đã thừa nhận có sống chung như vợ chồng với anh Nguyễn Văn H từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; Nay do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống chung không phù hợp nên chị N xin được ly hôn với anh H. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình 2014; Cuộc sống hôn nhân vợ chồng là nhằm xây dựng một gia đình thật sự hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc và quan tâm lẫn nhau, tình cảm vợ chồng chung sống trên cơ sở tự nguyện nhưng quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn tồn tại, Tòa án nhiều lần mời anh Nguyễn Văn H để hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng anh H không còn quan tâm đến cuộc sống vợ chồng, không đến Tòa án để tham dự hòa giải và phía chị N cương quyết yêu cầu được ly hôn. Như vậy, quan hệ vợ chồng giữa anh, chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân giữa hai người không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Bích N là được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

[3] *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng:* Chị Đặng Thị Bích N thừa nhận 02 cháu Nguyễn Đặng NH sinh ngày 24/3/2015 và Nguyễn Đặng T sinh ngày

23/9/2017 là con chung của chị và anh Nguyễn Văn H và giấy khai sinh của các cháu cũng đã thể hiện điều này, do đó cần công nhận cháu Như Huệ và Như Tâm là con chung của chị N và anh H, đồng thời phía chị Đặng Thị Bích N có yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, hiện tại anh chị không còn sống chung nhưng 02 cháu đang do chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, chăm lo cho đi học, đồng thời phía anh Nguyễn Văn H không tranh chấp việc nuôi con với chị N; Do đó, để ổn định tâm lý và cuộc sống cho các cháu nên H đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Bích N là được tiếp tục nuôi 02 cháu Nguyễn Đăng NH và Nguyễn Đăng T. Ngoài ra, phía chị Đặng Thị Bích N không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện và phù hợp pháp luật nên H đồng xét xử không đề cập xem xét, tuy nhiên khi điều kiện kinh tế và điều kiện nuôi con có thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng trong một vụ kiện khác.

[4] *Về quan hệ tài sản*: Các đương sự không tranh chấp nên H đồng xét xử không đề cập xem xét, dành cho các bên quyền khởi kiện trong một vụ án khác nếu có yêu cầu.

[5] *Về án phí, lệ phí sơ thẩm*: Do chị Đặng Thị Bích N có yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, khoản 1 và khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc H quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Bích N là được ly hôn với anh Nguyễn Văn H. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 127 do Ủy ban nhân dân xã B (huyện P, An Giang) cấp ngày 25/9/2014, không còn giá trị pháp lý.

* *Về quan hệ con cái, cấp dưỡng*:

+ Chị Đặng Thị Bích N được nuôi dạy 02 con chung tên Nguyễn Đăng NH sinh ngày 24/3/2015 và Nguyễn Đăng T sinh ngày 23/9/2017 cho đến tuổi trưởng thành (cháu Như Huệ và Như Tâm hiện sống chung với chị N); Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Đặng Thị Bích N.

+ Chị Đặng Thị Bích N cùng các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Văn H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

** Về án phí, lệ phí sơ thẩm:* Chị Đặng Thị Bích N phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số 0007103 ngày 29/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, An Giang; Được khấu trừ nên chị Đặng Thị Bích N đã nộp xong.

Báo cho đương sự có mặt tham dự phiên tòa biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án (có lý do chính đáng) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND xã B;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. H ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa